

BÀI KIỂM TRA GIỮA KỲ

Môn: Quản lý nợ nước ngoài

(hơn 1 page thôi)

Câu 1: Phân biệt vay ODA, vay thương mại, vay ưu đãi

Vốn vay ODA là loại vốn ODA phải hoàn trả lại cho nhà tài trợ nước ngoài với mức ưu đãi về lãi suất, thời gian ân hạn và thời gian trả nợ, bảo đảm yếu tố không hoàn lại đạt ít nhất 35% đối với khoản vay có ràng buộc và 25% đối với khoản vay không ràng buộc.

c) Vốn vay ưu đãi là loại vốn vay có mức ưu đãi cao hơn so với vốn vay thương mại, nhưng yếu tố không hoàn lại chưa đạt tiêu chuẩn của vốn vay ODA.

Vay thương mại quốc tế của Chính phủ là các khoản vay nước ngoài của Chính phủ theo các điều kiện thị trường không có bất cứ ưu đãi gì, mục đích cho vay là để kiếm lời.

Vốn vay ODA được ưu tiên sử dụng để chuẩn bị và thực hiện chương trình, dự án không có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước có khả năng tạo nguồn thu để phục vụ lợi ích kinh tế - xã hội.

3. Vốn vay ưu đãi được ưu tiên sử dụng để thực hiện chương trình, dự án có khả năng thu hồi vốn.

Vay ưu đãi là khoản vay có điều kiện ưu đãi hơn so với vay thương mại nhưng thành tố ưu đãi chưa đạt tiêu chuẩn của vay ODA.

Tiêu thức phân loại	Vay ưu đãi quốc tế	Vay thương mại quốc tế
1. Hình thức	Có 2 hình thức: + Tín dụng hỗ trợ xuất nhập khẩu + Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)	Chính phủ có thể đi vay các Chính phủ, các tổ chức trung gian tài chính, tín dụng quốc tế, phát hành chứng khoán trên thị trường quốc tế.
2. Lãi suất	Lãi suất phải trả thấp hơn lãi suất thị trường thậm chí không cần phải trả lãi (thường là <3%)	Lãi suất cao thậm chí có thể cao hơn trong nước. Lãi suất có thể cố định hoặc linh hoạt.

3. Thời hạn vay	Thường có thời hạn vay dài hạn 10 - 30 năm thậm chí là 40 - 50 năm	Thường là vay ngắn hạn hoặc trung hạn (< 20 năm)
4. Thời hạn trả nợ	Có thời gian ân hạn tương đối dài 3 - 10 năm (chỉ trả lãi hàng năm chưa trả vốn gốc)	Không có thời gian ân hạn, phải trả đủ cả vốn lẫn lãi khi đến hạn
5. Ràng buộc	Chịu nhiều các ràng buộc về kinh tế chính trị	Không có điều kiện ràng buộc
6. Điều kiện vay nợ	Không có các điều kiện về cầm cố thế chấp tài sản	Cần có sự đảm bảo bằng việc cầm cố thế chấp tài sản hoặc cần có sự bảo lãnh của Chính phủ
7. Khi đến hạn trả nợ	Khi không trả được nợ đúng hạn có thể giãn nợ, giảm nợ, hoàn nợ, thậm chí là xóa nợ	Phải trả đúng hạn cả gốc lẫn lãi, không được hoãn nợ, giảm nợ, xóa nợ...

https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/btc/r/lvtc/htqt/ndttcc/ndttcctvchdccttda/cvbpqlqdqlctdaoda/vbvqlodanc/vbvqlodanc_chitiet?dDocName=MOFUCM159724&_afrLoop=101699297170108207#!%40%40%3F_afrLoop%3D101699297170108207%26dDocName%3DMOFUCM159724%26_adf.ctrl-state%3D4www52qoj_9
[https://vietnambiz.vn/vay-uu-dai-preferential-loans-la-gi-so-sanh-vay-uu-dai-quoc-te-va-vay-thuong-mai-quoc-te-20190907205014866.htm#:~:text=H%E1%BB%97%20tr%E1%BB%A3%20ph%C3%A1t%20tri%E1%BB%83n%20ch%C3%ADnh%20th%E1%BB%A9c%20\(Official%20Development%20Assistance%2C%20vi%E1%BA%Bft,theo%20%C4%91i%E1%BB%81u%20ki%E1%BB%87n%20th%E1%BB%8B%20tr%C6%B0%E1%BB%9Dng](https://vietnambiz.vn/vay-uu-dai-preferential-loans-la-gi-so-sanh-vay-uu-dai-quoc-te-va-vay-thuong-mai-quoc-te-20190907205014866.htm#:~:text=H%E1%BB%97%20tr%E1%BB%A3%20ph%C3%A1t%20tri%E1%BB%83n%20ch%C3%ADnh%20th%E1%BB%A9c%20(Official%20Development%20Assistance%2C%20vi%E1%BA%Bft,theo%20%C4%91i%E1%BB%81u%20ki%E1%BB%87n%20th%E1%BB%8B%20tr%C6%B0%E1%BB%9Dng)

a. Vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA)

Theo định nghĩa của Tổ chức OECD, vay hỗ trợ phát triển chính thức (hay còn gọi ODA) bao gồm các chuyển khoản song phương (giữa các Chính phủ) hoặc đa phương (từ các tổ chức quốc tế cho các Chính phủ), trong đó ít nhất 25% tổng giá trị chuyển khoản là cho không, không phải hoàn trả.

Hỗ trợ phát triển chính thức có thể bao gồm: các khoản cho không (bao gồm cả hỗ trợ về kỹ thuật); các khoản cho vay ưu đãi với lãi suất thấp; các đóng góp bằng hiện vật; tín dụng của nước cung cấp hàng hóa và tiền bồi thường. Các khoản ODA không bao gồm viện trợ về quân sự giữa các Chính phủ và chuyển khoản của các tổ chức phi Chính phủ.

Theo quy ước, luồng vốn ODA bao gồm các đóng góp của các cơ quan chính phủ tài trợ ở tất cả các cấp cho các nước đang phát triển (ODA song phương giữa Chính phủ với Chính phủ) và của các tổ chức đa phương cho các Chính phủ. Việc nhận ODA của một quốc gia bao gồm việc giải ngân từ các nhà tài trợ song phương và các tổ chức đa phương. Việc cho vay bởi các tổ chức tín dụng xuất khẩu với mục tiêu khuyến khích xuất khẩu không được tính vào nguồn ODA.

Tính ưu đãi của vay hỗ trợ phát triển chính thức: Đây là loại nợ có nhiều điều kiện ưu đãi, ưu đãi về lãi suất, về thời gian trả nợ và thời gian ân hạn. Lãi suất của

hỗ trợ phát triển chính thức thường thấp hơn hẳn so với nợ thương mại. Thời hạn cho vay của hỗ trợ phát triển chính thức dài (có thể lên tới 10, 15 hoặc 20 năm) và thời gian ân hạn dài, do vậy các nước đang phát triển thường hướng tới nguồn vốn này để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Tính ưu đãi của vay hỗ trợ phát triển chính thức rất rõ rệt, tuy nhiên, việc vay nợ hỗ trợ phát triển chính thức đôi khi kèm theo điều kiện ràng buộc khiến cho cái giá phải trả tăng lên đáng kể. Chẳng hạn, khi được cam kết cho vay thì một điều kiện thường hay được đi kèm theo bắt buộc là nước vay nợ bắt buộc phải mua hàng hóa và dịch vụ từ nước cho vay với giá thương mại hoặc có khi là đắt hơn giá thị trường. Với việc phải mua hàng hóa, dịch vụ của bên cho vay mà không được thỏa thuận về chất lượng, giá cả hàng hóa như vậy thường làm giảm khoảng 25% giá trị của khoản hỗ trợ và thời gian gần đây loại hình viện trợ này có xu hướng giảm dần do cả nước cho vay và nước đi vay đều nhận thấy những bất hợp lý và hiệu quả không cao của nó. Tuy nhiên, hiện tại tỉ lệ hỗ trợ có điều kiện này vẫn còn tương đối lớn.

Bên cạnh những điều kiện ưu đãi của hỗ trợ phát triển chính thức là điểm hạn chế khi nước đi vay các khoản vay này sẽ kéo theo nghĩa vụ trả nợ bao gồm cả vốn gốc lẫn lãi suất, từ đó tiềm ẩn rủi ro. Việc vay nợ theo con đường hỗ trợ phát triển

quá lớn.

Bên cạnh những điều kiện ưu đãi của hỗ trợ phát triển chính thức là điểm hạn chế khi nước đi vay các khoản vay này sẽ kéo theo nghĩa vụ trả nợ bao gồm cả vốn gốc lẫn lãi suất, từ đó tiềm ẩn rủi ro. Việc vay nợ theo con đường hỗ trợ phát triển chính thức, do vậy, vẫn cần được cân nhắc trên cơ sở so sánh giữa hiệu quả của vốn vay và cái giá phải trả trong tương lai và không thiếu những trường hợp nước đi vay phải từ chối hỗ trợ phát triển chính thức khi thấy việc đồng ý vay là không mang lại lợi ích cho phát triển đất nước.

b. Vay thương mại

Khác với vay hỗ trợ phát triển chính thức, vay thương mại không có ưu đãi cả về lãi suất và thời gian ân hạn, lãi suất vay thương mại là lãi suất thị trường tài chính quốc tế và thường thay đổi theo sự thay đổi của lãi suất thị trường do bị chi phối bởi các yếu tố trên thị trường. Chính vì vậy vay thương mại thường có giá khá cao và chứa đựng nhiều rủi ro. Đối tượng vay thương mại thường là các doanh nghiệp. Tuy nhiên việc vay thương mại của Chính phủ cũng phải được cân nhắc hết

sức thận trọng và chỉ nên quyết định vay khi không còn cách nào khác và khi vay phải xem xét phương án vay tối ưu. Các phân tích về đánh giá tình hình nợ nước ngoài của Việt Nam được tiến hành chủ yếu theo cách phân loại nợ nước ngoài theo loại hình vay ODA và vay thương mại, phù hợp với tác động đến nền kinh tế từ các khoản vay theo các hình thức trên.

Câu 2: Cho biết các biện pháp xử lý nợ đối với nước con nợ không có khả năng trả nợ hoặc khó khăn trong việc trả nợ.

Giải quyết mớ hậu quả như thế nào?

- Thị trường thứ cấp để giao dịch các khoản nợ của các nước LDC bắt đầu hình thành.
- Công thức giảm nợ đã được áp dụng:
 - Mua lại nợ
 - Hoán đổi nợ lấy trái phiếu lồi thoát (Exit Bond)
 - Chuyển đổi các khoản vay sang đồng nội tệ dành cho các khoản đầu tư cổ phiếu.
 - Hoán đổi các khoản vay thành trái phiếu Brady

Tái cơ cấu nợ cho các nước Mỹ Latinh

- Năm 1987, chính phủ Mexico đã áp dụng một vài biện pháp cải cách:
 - Giảm thâm hụt của chính phủ
 - Giảm vai trò của khu vực công, bao gồm cả ngân hàng, bằng cách tư nhân hóa
 - Giảm rào cản thương mại
 - Duy trì cơ chế tỷ giá cố định có điều chỉnh (crawling peg) cho đến năm 1994 nhằm kìm chế lạm phát.
- Chính phủ Mỹ nhấn mạnh rằng các ngân hàng tư nhân cần tái cơ cấu lại các khoản nợ, và vào năm 1989 việc tái cơ cấu nợ của Mexico đã đạt được các kết quả:
 - Giảm lãi suất các khoản nợ xuống
 - Mở rộng kỳ hạn trả nợ
 - Xóa 12% nợ gốc
- Brazil, Argentina và các nước khác cũng được tái cơ cấu lại nợ với các ngân hàng tư nhân.

- 1991: Những cải cách của Argentina:
 - Giảm thâm hụt ngân sách
 - Giảm vai trò khu vực công bằng tư nhân hóa
 - Giảm rào cản thương mại
 - Cải cách thuế nhằm tăng nguồn thu
 - Ban hành luật chuyển đổi, đảm bảo 1 peso đổi được 1 USD.

Bên cạnh hỗ trợ tài chính qua Quỹ nêu trên, giới chức cầm quyền EU đã giảm bớt lập trường tài chính "thắt lưng buộc bụng" của mình. Tháng 7/2012, Chủ tịch Ngân hàng Trung ương châu Âu Mario Draghi đã kêu gọi tăng cường đầu tư công và các mục tiêu kích thích thị trường nhằm khởi động lại nền kinh tế châu Âu. Đồng thời, những cuộc thương lượng cơ cấu lại nợ với lộ trình linh hoạt hơn cũng được các nước thành viên EU thông qua giữa các chủ nợ với con nợ, nhằm giảm bớt áp lực trả nợ và nguy cơ vỡ nợ của các nước thành viên.